TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-VĨNH LONG** Bản án số: 160/2026/HNGĐ-ST Ngày: 27-8-2026. V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV6 - VL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn V.

Ông Huỳnh K.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Th - Thư ký Tòa án nhân dân KV6 - VL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV6 - VL tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Nh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân KV6 - VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị A, sinh năm 1980; CCCD số: 086180004587; Địa chỉ: ấp PH, xã PQ, tỉnh VL.

Bị đơn: Ông Huỳnh Quang M, sinh năm 1971; CCCD số: 083071000451; Địa chỉ: 206/10 A ấp Bình Sơn, xã CL, tỉnh VL (địa chỉ trước đây: 206/10A ấp 1, xã CL, tỉnh VL).

Bà A có đơn xin vắng mặt, ông M vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến và yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Lương Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Lương Thị A và ông Huỳnh Quang M quen biết nhau, tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre cũ vào ngày 05/06/2009. Kể từ khi kết hôn vợ chồng sống

chung với nhau rất hạnh phúc, đến khoảng thời gian tháng 03 năm 2013 vợ chồng thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc, quan điểm sống của mỗi người khác nhau, quan hệ hôn nhân đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, bà Lương Thị A yêu cầu Tòa án nhân dân KV6 - VL giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huỳnh Quang M và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: có 01 người con chung tên Huỳnh Minh P - sinh ngày 14/6/2009. Khi ly hôn, bà A đồng ý tự nguyện giao người con chung cho ông Huỳnh Quang M chăm sóc, nuôi dưỡng và bà A không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ông Huỳnh Quang M vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 21, 28, 35, 39, Điều 147, 277, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị A:

Về hôn nhân: Bà Lương Thị A được ly hôn với ông Huỳnh Quang M.

Cấp dưỡng vợ, chồng sau ly hôn: Ghi nhận bà A không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng giữa vợ, chồng sau ly hôn.

Về con chung: Ông Huỳnh Quang M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 người con chung là Huỳnh Minh P sinh ngày 14/06/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận bà A không đồng ý cấp dưỡng nuôi con; ông M cũng không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không có cơ sở xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm: Bà Lương Thị A chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Lương Thị A yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Quang M, có địa chỉ tại ấp Bình Sơn, xã CL, tỉnh VL. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân KV6 - VL theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 01/2025/NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 và Luật số 85/2025/QH15.

Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lương Thị A có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, còn bị đơn ông Huỳnh Quang M mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà A, ông M là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: bà Lương Thị A và ông Huỳnh Quang M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre cũ vào ngày 05/6/2009 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà A cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà A và ông M ban đầu hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 3 năm 2013 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống của mỗi người khác nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Do vậy, bà A cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M. Còn ông M mặc dù đã nhiều lần được mời đến Tòa án để tham gia phiên họp hòa giải nhưng ông M vẫn không đến, chứng tỏ bản thân ông M không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà A.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà A và ông M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A đối với ông M là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ghi nhận bà Lương Thị A không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình chung sống, bà A và ông M có tạo ra 01 người con chung tên Huỳnh Minh P - sinh ngày 14/6/2009, hiện đang sống chung với ông M. Khi ly hôn, bà A đồng ý giao cho ông M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung của ông bà. Nhận thấy, cháu Huỳnh Minh P hiện tại đang được ông M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và cháu P cũng có ý kiến muốn sống chung với cha. Vì vậy, HĐXX quyết định giao cháu Huỳnh Minh P cho ông Huỳnh Quang M tiếp tục nuôi dưỡng

phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Bà A không cấp dưỡng nuôi con và ông M cũng không có ý kiến yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A tự khai không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 24, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà A phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 24, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 và Luật số 85/2025/QH15.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị A đối với ông Huỳnh Quang M. Cụ thể tuyên:

Bà Lương Thị A được ly hôn với ông Huỳnh Quang M.

Bà Lương Thị A không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung:

Ông Huỳnh Quang M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 01 người con chung của ông và bà Lương Thị A tên Huỳnh Minh P - sinh ngày 14/6/2009, hiện đang sống chung với ông M. Bà Lương Thị A không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà A và ông M có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc bà Lương Thị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011235 ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh VL là đủ.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND KV6 - VL;
- THADS tỉnh VL;
- Phòng GĐKT, TT & THA TAND tỉnh VL;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)